

Số: /BC-UBND

Krông Nô, ngày tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
**Phân tích kết quả thực hiện chỉ số
cải cách hành chính huyện Krông Nô năm 2022**

Căn cứ Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 04/3/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc công bố chỉ số cải cách hành chính (CCHC) năm 2022 của các Sở, Ban, ngành và UBND huyện, thành phố Gia Nghĩa; Báo cáo số 37/BC-HĐTD, ngày 22/02/2023 của Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC tỉnh Đắk Nông về báo cáo phân tích, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của Sở, Ban, Ngành và UBND cấp huyện. UBND huyện phân tích, đánh giá Chỉ số CCHC tỉnh Đắk Nông năm 2022, cụ thể như sau:

I. TỔNG QUAN BỘ CHỈ SỐ CCHC NĂM 2022

Năm 2022, các huyện thực hiện đánh giá, xác định Chỉ số CCHC theo quy định tại Quyết định số 1704/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và các văn bản thực hiện. Thang điểm đánh giá là 100 điểm, trong đó:

- Điểm thực hiện CCHC: 90 điểm
- Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học: 10 điểm.

Tuy nhiên, năm 2022 chưa thực hiện điều tra xã hội học (10 điểm) và chưa chấm điểm thống kê mức độ thực hiện Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC (01 điểm) nên điểm tối đa của bộ tiêu chí UBND cấp huyện là 89 điểm.

I. KẾT QUẢ CHỈ SỐ CCHC NĂM 2022

1. Kết quả Chỉ số CCHC các huyện, thành phố năm 2022

2. Kết quả Chỉ số CCHC huyện Krông Nô năm 2022

Qua kết quả được công bố, chỉ số CCHC năm 2022 của UBND huyện Krông Nô đạt 78/89 điểm, đạt chỉ số 87.69 %, tăng 3.31 điểm, tăng 4 bậc so với năm 2021, xếp vị trí thứ 1/8 huyện, thành phố, xếp loại Tốt.

(Chi tiết điểm số Chỉ số CCHC năm 2022 tại phụ lục kèm theo)

3. Phân tích chi tiết điểm thực hiện CCHC theo từng lĩnh vực

3.1. Về Công tác chỉ đạo điều hành

- Kết quả: 10.973/13 điểm, đạt chỉ số 84.41 %, xếp vị trí thứ 4 (- 2.027 điểm).

- Nguyên nhân:

+ Mức độ thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính mới đạt 97,29 % (- 0.027 điểm, mục 1.1.3);

+ Sáng kiến giải pháp mới trong công tác CCHC: Sáng kiến có nội dung CCHC trong năm được UBND tỉnh công nhận là 02 sáng kiến, tuy nhiên các sáng kiến chưa có tính mới, chưa có số liệu chứng minh hiệu quả đạt được, còn mang tính chất chung chung, phân tích, đánh giá như các báo cáo CCHC. Yêu cầu về tính hiệu quả mang lại của sáng kiến phải định lượng được bằng số liệu cụ thể. (-2 điểm. Mục 1.6).

- Trách nhiệm tham mưu, đôn đốc thuộc về: Phòng Nội vụ, Phòng KT&HT.

3.2. Cải cách thể chế

- Kết quả: 9.5/10 điểm, đạt chỉ số 95 %, xếp vị trí thứ 2 (- 0,5 điểm).

- Nguyên nhân: Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật ban hành trễ 03 ngày so với thời gian quy định (mục 2.2.2).

- Trách nhiệm tham mưu, đôn đốc thuộc về: Phòng Tư pháp.

3.3. Cải cách thủ tục hành chính

- Kết quả: 15.095/17.5 điểm đạt chỉ số 86.26, xếp vị trí thứ 2 (- 2.405 điểm).

- Nguyên nhân:

+ Tỷ lệ TTHC cấp huyện, cấp xã trong năm thực hiện theo cơ chế một cửa mới đạt 90 % theo Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông (- 1 điểm, mục 3.4.1);

+ Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính cấp huyện trong năm giải quyết đúng hạn mới đạt 95,3 % (- 0.065 điểm, mục 3.4.4.1)

+ Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính cấp xã trong năm giải quyết đúng hạn mới đạt 96,4% (- 0,039 điểm, mục 3.4.4.2);

+ Cán bộ phụ trách phần mềm một cửa điện tử chưa cập nhật đầy đủ kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm, cụ thể lĩnh vực tài nguyên và Môi trường – đất đai (601 hồ sơ trễ hạn ở Chi nhánh văn phòng ĐKĐĐ huyện), lĩnh vực lao động – BHXH (09 hồ sơ), tư pháp – hộ tịch (340 hồ sơ) (- 0.5 điểm, mục 3.4.5);

+ Có một số hồ sơ giải quyết TTHC sai sót, trễ hạn nhưng không có văn bản xin lỗi, các hồ sơ trễ hạn của Chi nhánh văn phòng ĐKĐĐ huyện đã có báo cáo giải trình nhưng tỉnh vẫn trừ điểm. (- 0.031 điểm, mục 3.6).

+ Văn phòng HĐND&UBND huyện chưa tham mưu UBND huyện thực hiện báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Kế hoạch số hóa theo quy định (- 0.5 điểm, mục 3.7.2).

- Trách nhiệm tham mưu, đôn đốc thuộc về: Văn phòng HĐND&UBND huyện; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

3.4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước

Kết quả: 7.5/7.5 điểm đạt chỉ số 100 %, xếp vị trí thứ 1.

- Trách nhiệm tham mưu, đôn đốc thuộc về: Phòng Nội vụ.

3.5. Cải cách chế độ công vụ

- Kết quả: 14/15.5 điểm đạt chỉ số 90.32 %, xếp vị trí thứ 1 (- 1.5 điểm).

- Nguyên nhân:

+ Chưa cập nhật đầy đủ thông tin CBCC, VC trên hệ thống phần mềm thông tin quản lý CBCC, VC của tỉnh (- 0.5 điểm, mục 5.7.1);

+ Có lãnh đạo cấp phòng bị Kỷ luật về mặt đảng viên hình thức Khiển trách (Trưởng phòng TN&MT, Phó trưởng phòng Nội vụ) (- 1 điểm, mục 5.7.4).

- Trách nhiệm tham mưu, đôn đốc thuộc về: Phòng Nội vụ, cơ quan quản lý, sử dụng CBCC.

3.6. Chỉ số Cải cách tài chính công

Kết quả: 08/08 điểm đạt chỉ số 100%, xếp vị trí thứ 1.

- Trách nhiệm tham mưu, đôn đốc thuộc về: Phòng Tài chính – Kế hoạch.

3.7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Kết quả: 10.478/15 điểm đạt chỉ số 69.85% xếp vị trí thứ 2 (- 4,513 điểm).

- Nguyên nhân:

+ Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử từ cấp huyện đến cấp xã chỉ đạt 91.6 % (- 0,168 điểm, mục 7.1.3);

+ Cập nhật các thông tin trên trang TTĐT của huyện chưa đầy đủ chức năng và cung cấp thông tin theo quy định của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ (- 0.5 điểm, mục 7.1.4);

+ Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ của tỉnh chỉ mới đạt 80% (- 0,5 điểm, mục 7.1.6);

+ Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trực tuyến mức độ 3 mới đạt 2,5 %, phát sinh tại 133 hồ sơ trực tuyến/5.173 hồ sơ trực tiếp, cụ thể đã phát sinh hồ sơ ở lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng, Hộ tịch, chứng thực, thành lập và hoạt động doanh nghiệp (*quy định trên 30 % hồ sơ TTHC trở lên phát sinh hồ sơ trực tuyến*) (- 1,483 điểm, mục 7.2.2);

+ Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trực tuyến mức độ 4 mới đạt 8,7 %, phát sinh tại 21 hồ sơ trực tuyến/239 hồ sơ trực tiếp, cụ thể đã phát sinh hồ sơ ở lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng, Hộ tịch, chứng thực, thành lập và hoạt động doanh nghiệp (*quy định trên 30 % hồ sơ TTHC trở lên phát sinh hồ sơ trực tuyến*) (- 1,371 điểm, mục 7.2.4);

Các TTHC chưa phát sinh hồ sơ trực tuyến: Quy hoạch, xây dựng, kiến trúc; xuất bản; thanh tra; tôn giáo; Môi trường; nông nghiệp; viễn thông và internet; đất đai; gia đình; Bảo trợ xã hội; văn hóa cơ sở; đăng ký biện pháp đảm bảo; lưu thông hàng hóa trong nước; Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở giáo dục khác; thành lập và hoạt động của HTX (liên hiệp HTX).

+ Chưa có Quyết định phê duyệt cấp độ ATTT cho hệ thống mạng LAN và Trang thông tin điện tử theo Nghị định số 85/2026/NĐ-CP của Chính phủ (-0.5 điểm, mục 7.3).

- Trách nhiệm tham mưu, đôn đốc thuộc về: Phòng VH&TT; Văn phòng HĐND&UBND; Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn.

3.8. Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của huyện.

Kết quả: 2.5/2.5 điểm đạt chỉ số 100%, xếp vị trí thứ 1.

- Trách nhiệm tham mưu, đôn đốc thuộc về: Phòng Tài chính – Kế hoạch, UBND các xã, thị trấn.

II. KẾT LUẬN

1. Những kết quả đạt được

Trong thời gian qua, UBND huyện Krông Nô luôn được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Ban chỉ đạo CCHC-ISO, Huyện ủy, sự hướng dẫn của Sở Nội vụ, UBND huyện đã ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo điều hành về công tác CCHC đảm bảo đúng nội dung, thời gian theo quy định. Với sự quyết liệt của UBND huyện và có sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị, địa phương do đó các hoạt động Kế hoạch CCHC năm 2022 của huyện được hoàn thành theo đúng kế hoạch đề ra. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra CCHC trên địa bàn huyện, quán triệt, chấn chỉnh qua kiểm tra. Cải cách thể chế được đảm bảo thực hiện đầy đủ và đúng quy định. Tỷ lệ hồ sơ trước hẹn và đúng hẹn cao; bộ máy các cơ quan nhà nước được sắp xếp tinh gọn hoạt động hiệu lực hiệu quả; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử chính quyền số được tăng cường triển khai thực hiện, quyết liệt chuyển đổi số để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

Kết quả chỉ số CCHC năm 2022 cho thấy những nỗ lực trong công tác CCHC của huyện đã đạt được những kết quả khả quan, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội đạt được năm 2022 và tiếp tục duy trì triển vọng tích cực trong năm 2023 và những năm tiếp theo, củng cố niềm tin của người tổ chức, công dân vào sự lãnh đạo của Đảng và hiệu quả trong quản lý, điều hành của chính quyền địa phương.

2. Một số tồn tại, hạn chế

- Sáng kiến, giải pháp hay về CCHC của huyện đã cải thiện so với các năm trước nhưng số lượng vẫn còn ít, nhiều sáng kiến mới chỉ đưa ra trên lý

thuyết, thiếu số liệu thống kê minh chứng hiệu quả, đột phá rõ nét trong việc áp dụng các sáng kiến, giải pháp mới so với thời điểm chưa áp dụng hoặc chỉ là triển khai các nhiệm vụ được giao tại các văn bản QPPL chứ không phải sáng kiến của các cơ quan, đơn vị.

- Tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến còn thấp, một số TTHC chưa phát sinh hồ sơ trực tuyến.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trễ hạn cấp huyện, cấp xã còn cao, nhiều hồ sơ giải quyết trễ hạn chưa có văn bản xin lỗi tổ chức cá nhân theo quy định; một số TTHC chưa thực hiện theo cơ chế Một cửa theo Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông.

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức vẫn còn hạn chế, vẫn còn lãnh đạo cấp phòng, cấp xã bị kỷ luật.

- Một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện nghiêm việc sử dụng chữ ký số và chứng thư số, chưa đạt 100 % tỷ lệ văn bản ban hành dưới dạng điện tử. Vẫn còn tình trạng ký tay, đóng chứng thư số của tổ chức để phát hành văn bản lên phần mềm.

- Trang thông tin điện tử của huyện những năm gần đây đã có sự đầu tư các tin, bài nhưng chưa phong phú, đa dạng. Trang thông tin điện tử chưa có đầy đủ các chức năng và cung cấp thông tin theo quy định của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ, chưa chuyển đổi sang ipv6, chưa hỗ trợ việc tìm kiếm.

Trên đây là Báo cáo đánh giá, phân tích chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của UBND huyện Krông Nô./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ
- TT. Huyện ủy
- TT. HĐND huyện
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Bùi Ngọc Sơn